

## Máy hút ẩm và sấy (DR-series)

HD-192DR



HD-504DR



**Dàn bay hơi và dàn ngưng tụ**  
được phủ nóng (Hot Dip) bằng chất chống ăn mòn, tăng độ bền khi sử dụng



**Máy nén hiệu suất cao**  
Tích hợp bảo vệ quá tải và bảo vệ áp suất cao/thấp



**Hộp điều khiển rời**  
Dây tín hiệu dài 6 m.  
Thuận lợi cho việc điều khiển máy đặt trong phòng



**Bộ gia nhiệt điện trở PTC**  
Hiệu suất cao. Sử dụng đơn giản, tiết kiệm và an toàn



**Quạt ly tâm cao áp**  
Tạo luồng khí đối lưu ổn định và mạnh mẽ. Có thể kết hợp với ống gió và lọc



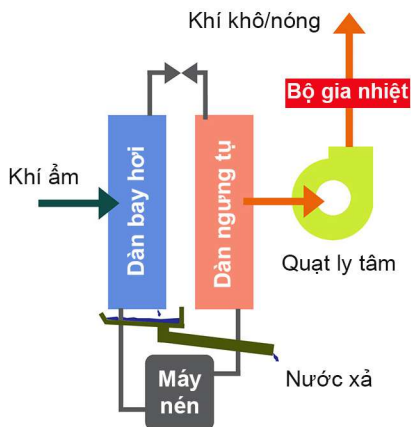
**Sensor ẩm Hokuriku (Nhật)**  
Đảm bảo ổn định và chính xác trong điều kiện nhiệt độ cao.



**Thân vỏ thép**  
Vững chắc, thẩm mỹ, độ bền cao



**Lưới lọc khí nylon**  
Có thể làm sạch để tái sử dụng



## NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Quạt ly tâm hút không khí ẩm qua bộ lọc tới dàn bay hơi (dàn lạnh), do nhiệt độ bề mặt dàn lạnh thấp hơn nhiệt độ động sương của không khí ẩm nên hơi nước trong không khí sẽ đọng thành nước trên bề mặt dàn, rơi xuống dưới và thoát ra ngoài. Không khí khô (đã khử ẩm) tiếp tục đi qua dàn ngưng tụ (dàn nóng) để được làm nóng, sau đó được quạt ly tâm đưa qua bộ gia nhiệt để làm nóng lần hai rồi được đưa trở lại phòng. Chu trình hút ẩm và gia nhiệt như trên sẽ lặp lại tới khi độ ẩm và nhiệt độ trong phòng đạt tới giá trị mong muốn.

Để máy hoạt động hiệu quả và lâu bền, máy được trang bị lưới lọc khí lắp phía trước dàn bay hơi, hệ thống xả tuyết bám trên dàn lạnh khi làm việc ở môi trường nhiệt độ thấp và hệ thống tự động điều khiển, duy trì chính xác nhiệt độ và độ ẩm đã cài đặt.

Limited  
2 YEAR  
Warranty



## MÁY HÚT ẨM HARISON

Máy hút ẩm công nghiệp Harison là sản phẩm của tập đoàn Naav Solutions Inc. (Canada), nhà sản xuất hàng đầu thế giới trong lĩnh vực thiết bị xử lý không khí, có trụ sở chính tại thành phố Vancouver, BC, Canada. Sản phẩm máy hút ẩm Harison được thiết kế và chế tạo với chất lượng cao, bảo đảm hút ẩm hiệu quả và hoạt động bền bỉ trong các điều kiện môi trường khác nhau.

## TÁC DỤNG CỦA MÁY HÚT ẨM

Máy hút ẩm có tác dụng duy trì độ ẩm không khí trong phòng ở mức an toàn, tránh những tác hại do độ ẩm gây ra như: hiện tượng han rỉ, nấm mốc, hư mục sản phẩm, đọng nước, nấm ẩm, cảm giác khó chịu, gây bệnh ngoài da và hô hấp...

Máy hút ẩm kết hợp sấy Harison dòng DR ngoài tác dụng nêu trên còn là một phương tiện tiên tiến trong công nghệ sấy, giúp nâng cao hiệu quả của quá trình sấy và chất lượng sản phẩm sấy, đặc biệt là đối với các sản phẩm không sấy được ở nhiệt độ cao.

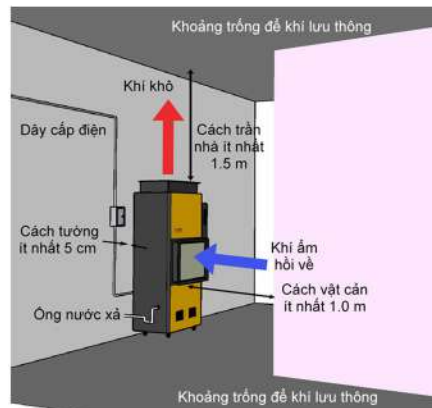
## CÁCH CHỌN CÔNG SUẤT MÁY HÚT ẨM

Trước hết cần tính lượng tải ẩm (*moisture load, latent load*) của phòng theo thể tích phòng và nhiệt độ, độ ẩm yêu cầu. Đồng thời sử dụng biểu đồ công suất hút ẩm (hình bên) để biết công suất hút ẩm của các model máy theo từng điều kiện nhiệt độ, độ ẩm khác nhau.

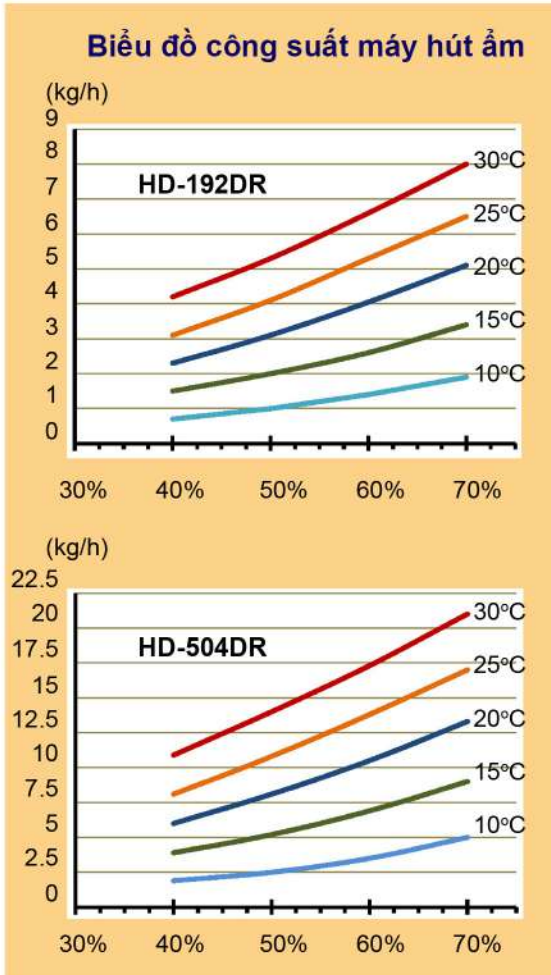
Từ đó, căn cứ vào lượng tải ẩm của phòng và công suất hút ẩm của máy để chọn đúng model máy hoặc số lượng máy cần thiết.

Ngoài ra khách hàng có thể liên hệ với đại lý cung cấp máy hút ẩm Harison để được hỗ trợ miễn phí trong việc khảo sát và tính chọn máy hút ẩm nhanh chóng và chính xác bằng các phương pháp hiện đại.

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT MÁY HÚT ẨM



Khi đặt máy trong các kho hoặc phòng sấy có trần thấp, có thể sử dụng ống gió tại cửa khí khô ra.



| THÔNG SỐ                     | Đơn vị            | Model         |          |               |          |          |
|------------------------------|-------------------|---------------|----------|---------------|----------|----------|
|                              |                   | HD-150DR      | HD-192DR | HD-360DR      | HD-504DR | HD-720DR |
| Sông suất hút ẩm (30°C, 70%) | kg/ngày           | 150           | 192      | 360           | 504      | 720      |
| Lưu lượng quạt gió           | m <sup>3</sup> /h | 1500          | 2500     | 4000          | 4500     | 8000     |
| Ngoại áp suất tĩnh           | Pa                | 50            | 350      | 350           | 300      | 280      |
| Môi chất lạnh                |                   | R22           |          |               |          |          |
| Nhiệt độ môi trường làm việc | °C                | 5 ~ 55        |          |               |          |          |
| Nguồn điện                   |                   | 220V/1Ph/50Hz |          | 380V/3Ph/50Hz |          |          |
| Công suất tiêu thụ định mức  | kW                | 1.8           | 4.2      | 6.2           | 10.0     | 15.0     |
| Công suất điện trở gia nhiệt | kW                | 2.0           | 6.0      | 8.0           | 12.0     | 16.0     |
| Kích thước                   | Ngang             | mm            | 717      | 967           | 1388     | 1600     |
|                              | Dày               | mm            | 583      | 583           | 626      | 700      |
|                              | Cao               | mm            | 1596     | 1845          | 1898     | 1950     |
| Khối lượng                   | kg                | 70            | 110      | 200           | 260      | 320      |



Các thông số có thể thay đổi mà không báo trước

Naav Solutions Inc (Canada)  
8/2025v